TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Chí

2. Ông Nguyễn Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2022/TLST–HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Thành K, sinh năm 1981, cư trú tại: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1981, cư trú tại: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Thành K trình bày: Anh và chị Trịnh Thị H đăng ký kết hôn ngày 05/9/2003 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống cùng với gia đình anh, đến khoảng năm 2005 cất nhà sống riêng trên đất của cha mẹ anh. Thời gian đầu cuộc sống chung của vợ chồng cũng bình thường, khoảng năm 2008 anh và chị H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không đồng quan điểm sống, tính cách nên thường hay cãi nhau, làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng. Anh và chị H sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay và trong thời gian sống xa nhau không sắp xếp hàn gắn được. Nay anh thấy cuộc hôn nhân của anh và chị H không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị H. Về con chung: anh và chị H có 01 người con chung là Đỗ Thành Đ, sinh ngày 06/8/2004. Hiện con chung đang sống cùng với chị H. Anh giao con chung cho chị H trực tiếp

nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Bị đơn chị Trịnh Thị H đã được Tòa án cấp, tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét nguyên đơn anh Đỗ Thành K có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn chị Trịnh Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thành K và chị Trịnh Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An vào năm 2003 đúng với quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Anh K khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H do trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay. Tòa án thụ lý vụ án và cấp, tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải vụ án nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh K và chị H tìm biện pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng chị H vắng mặt không có lý do và cũng không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của anh K. Còn anh K kiên quyết ly hôn với chị H. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh K và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh K đối với chị H.

[4] Nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh K và chị H có 01 người con chung là Đỗ Thành Đ, sinh ngày 06/8/2004. Hiện cháu Đ đang sống với chị H, được chị H chăm sóc và có cuộc sống ổn định; anh K giao cháu Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, còn chị H không có ý kiến phản đối; đồng thời cháu Đạt có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con",* Hội đồng xét xử giao con chung Đỗ Thành Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H không có yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Tài sản chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn chị H không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Nợ chung: Anh K trình bày anh và chị H không có nợ chung, còn chị H cũng không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Án phí: Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35, 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn anh Đỗ Thành K đối với chị Trịnh Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đỗ Thành K và chị Trịnh Thị H.

Về nuôi con chung: Giao cho chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi con chung là Đỗ Thành Đạt, sinh ngày 06/8/2004. Chị Trịnh Thị H không yêu cầu anh Đỗ Thành K cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Anh Đỗ Thành K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh K đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013271 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, anh K đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã P, huyện C
(Giấy chứng nhận kết hôn số 130 ngày 05/9/2003);
- Lưu: VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Thị Minh Hiệp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**